

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 164/2025/HS-PT

Ngày: 17 – 7 – 2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Y Thông Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quốc Hà

Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 158/2025/TLPT-HS, ngày 02/6/2025 đối với bị cáo Bùi Văn T về tội “*Hủy hoại tài sản*” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đắk Lắk)

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T**, sinh năm 1971 tại tỉnh Ninh Bình.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ C, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Tiểu khu A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk); Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn N (đã chết) và bà Phan Thị D (đã chết); Bị cáo có vợ Dương Thị G – SN: 1975, (đã ly hôn), có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/8/2022 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Văn T: Ông Kpă Y K, Chức vụ: Phó Ban Tuyên giáo Công tác xã hội Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đ (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T: Bà Trần Thị C, luật sư Công ty L và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (có mặt)

- Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T3

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Hồng Đại D1 – Giám đốc

Địa chỉ: Số F Đ, phường Đ, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Xuân M, chức vụ: Phó giám đốc Công ty TNHH T3 (có mặt)

Địa chỉ: Số A, T, phường B, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Tiểu khu A, xã E, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Mai Văn T1 – SN: 1982

Địa chỉ: Thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Minh Đ – SN: 1982

Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

- Ông Bùi Xuân C1 – SN: 1958

Nơi ở: Tiểu khu A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

- Anh Lương Xuân H – SN: 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Tấn H1 – SN: 1959 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Bùi Văn H2 – SN: 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ C, Ấp T, xã T, Thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Anh Rơ Ô N1 – SN: 1993 (Vắng mặt)

- Anh Rơ Âu Y M1, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Buôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013, Công ty TNHH T3 (Gọi tắt là Công ty T3) thuê Bùi Văn T bảo vệ diện tích cây cao su của Công ty tại tiểu khu B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (*giữa hai bên không có hợp đồng lao động mà chỉ thỏa thuận miệng*). Năm 2017, Công ty T3 đưa Bùi Văn T vào tiểu khu A, xã I để trông coi vườn cao su.

Ngày 05/4/2022 Bùi Văn T ký hợp đồng cho anh Nguyễn Minh Đ (Trú tại: Thôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) thuê diện tích đất trồng và đất cao su bị cháy với diện tích là 06 ha để anh Đ trồng mỳ với số tiền thuê là 48.000.000đ (*Bốn mươi tám triệu đồng*), anh Đ đã trả đủ tiền thuê đất cho T. Do trên đất thuê còn một số cây cao su bị cháy và có một số cây cao su còn sống nên anh Đ yêu cầu T phải dọn sạch cây thì anh Đ mới trồng mỳ được. T đồng ý sẽ dọn cây cao su để giao đất trồng cho anh Đ thuê.

Sau khi nhận tiền thuê đất của anh Đ, cùng ngày 05/4/2022 Bùi Văn T làm hợp đồng thuê anh Mai Văn T1 vào dọn cây cao su trong công ty bị cháy. Bùi Văn T không phải trả tiền công cắt cao su cho anh T1, mà anh T1 được lấy cây cao su sau khi cắt hạ để trừ tiền công.

Ngày 06, 07, 08 và 09 tháng 4 năm 2022, anh Mai Văn T2 đã thuê anh Rơ Ô N1 và anh Rơ Âu Y M1, đưa cưa xăng và máy cày vào cắt các cây su bị cháy sau đó bốc lên xe máy cày mang đi bán. Quá trình cắt cây cao su bị cháy, do diện tích chưa đủ để bàn giao đất cho anh Đ, nên T yêu cầu anh T1 cắt cả những cây cao su còn tươi, sống. Khi T cho anh Đ thuê 06 ha đất và thuê anh Mai Văn T1 cắt hạ các cây cao su của Công ty T3, thì T không hỏi ý kiến của giám đốc công ty là ông Võ Hồng Đại D1 có đồng ý cho thuê đất và cho cắt các cây cao su còn sống hay không.

Ngoài ra, theo lời khai của anh Mai Văn T1 thì trong sáng ngày 09/4/2022, ông Bùi Xuân C1 sinh năm 1958, chỗ ở tiểu khu A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (*ông C1 mượn đất Công ty TNHH T3 để làm trang trại nuôi dê*) có thuê anh Mai Văn T1 cắt **82** cây cao su còn sống tại khu vực chuồng nuôi dê của ông Bùi Xuân C1, sau đó Bùi Văn T phát hiện ông C1 thuê anh T1 đã cắt các cây cao su của Công ty T3 nên đã gọi điện báo cho Công an xã I, huyện E đến để giải quyết, xử lý.

Sau khi nhận tin báo, Công an xã I đã triển khai đến bảo vệ hiện trường và đồng thời điện báo Công an huyện E đến lập biên bản.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 13 giờ 30 phút ngày 09/4/2022 tại tiểu khu A, xã I, huyện E, thể hiện diện tích cao su bị cắt hạ tại lô 1, khoảnh 4 tiểu khu A xã I của Công ty T3 là 3,32ha, tổng số cây cao su bị cắt là 982 cây, (Trong đó **570** cây cao su đã bị chết cháy và **412** cây cao su còn sống).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 16 giờ 15 phút ngày 09/4/2022 tại tiểu khu A, xã I, huyện E (*khu vực chuồng nuôi dê của ông Bùi Xuân C1*), thể hiện diện tích cao su bị cắt hạ tại lô 1, khoảnh 4 tiểu khu A xã I của Công ty T3 là 1,46 ha, tổng số cây cao su bị cắt là 82 cây cao su còn sống.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐDGTS, ngày 09/06/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện E kết luận:

Giá trị tài sản đối với 412 cây cao su còn sống trước khi bị hủy hoại là 87.508.000 đồng. Giá trị tài sản đối với 82 cây cao su còn sống trước khi bị hủy hoại là 17.416.000 đồng. Đối với 570 cây cao su đã bị chết cháy trước khi bị hủy hoại ngày 06/4/2022, do cây đã chết trước đó nên Hội đồng định giá tài sản không có cơ sở để định giá tài sản.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 115/KLGĐ ngày 30/5/2023 của Trung tâm P đối với Bùi Văn T, kết luận:

Về y học: Trước, trong, sau thời điểm xảy ra vụ án và hiện tại (tại thời điểm giám định), bị bệnh rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3-ICD10) + HbsAg dương tính/chấn thương vùng mặt.

Khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong, sau thời điểm xảy ra vụ án và hiện tại (tại thời điểm giám định), Bùi Văn T hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Công an huyện E đã tiến hành giám định chữ ký trong giấy hợp đồng mượn đất Công ty ngày 05/4/2022 giữa Bùi Văn T và Nguyễn Minh Đ và chữ ký trong giấy thuê cắt dọn cây cao su ngày 05/4/2022 giữa Bùi Văn T và Mai Văn T1.

Tại Kết luận giám định số 455/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

Chữ ký, chữ viết họ tên Bùi Văn T dưới mục “Người Bên Công Ty” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết mang tên Bùi Văn T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một người ký và viết ra.

Chữ ký, chữ viết họ tên Mai Văn T1 dưới mục “Người làm thuê” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết mang tên Mai Văn T1 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 do cùng một người ký và viết ra.

Tại Kết luận giám định số 1468/KL-KTHS ngày 25/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

Chữ ký, chữ viết mang tên Bùi Văn T dưới mục “Bên Công Ty” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết mang tên Bùi Văn T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một người ký và viết ra.

Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Minh Đ dưới mục “Bên mượn đất” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Minh Đ trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 do cùng một người ký và viết ra.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E đã thu giữ: 01 máy cưa xăng màu nâu đỏ, bên thân trái máy cưa có chữ STIHL MS 381; 01 máy cưa xăng màu cam, bên thân trái máy cưa chữ “HSPA DA”; 01 xe máy cày tay vô lăng.

Ngày 09/09/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho chủ sở hữu ông Rơ Ô N1, 01 xe máy cày tay vô lăng.

Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 –Đắk Lắk), đã quyết định:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

- Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 2 Điều 178; điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T **02 (Hai)** năm tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/3/2025 bị cáo Bùi Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm, với nội dung: kháng cáo toàn bộ bản án và đề nghị cấp phúc thẩm xem xét về tội danh.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày nội dung vào năm 2013 được Công ty T3 thuê làm bảo vệ của Công ty ở địa bàn xã E, huyện E. Đến năm 2017 được giám đốc công ty cho ở tại tiểu khu A xã I, huyện E (nay là tiểu khu A xã E, tỉnh Đắk Lắk). Quá trình ở tại dự án trồng cao su của Công ty bị cáo đã bỏ vốn của mình để đầu tư chăm sóc cây cũng như dọn dẹp phòng cháy cho cao su mà công ty bỏ mặc không chăm sóc với số tiền 933.800.000 đồng, việc chăm sóc thì ông Võ Hồng Đại D1 là giám đốc biết và đồng ý nhưng không có văn bản. Đối với số cây cao su chết cháy thì bị cáo nói Mai Văn T1 cắt chứ không đồng ý cho cắt cây cao su tươi (cây đang sống) đến ngày 8/4/2022 sau khi cắt hết số lượng cây cao su chết cháy thì T1 cắt cây cao su đang sinh trưởng bị cáo có can ngăn nhưng không được. Bản thân ở tại khu dự án một mình không thể làm gì được đối với nhóm của T1 và Đ, khi phát hiện số cây cao su còn sống bị cắt

hạ thì bị cáo có gọi điện thoại báo Hạt trưởng hạt kiểm lâm huyện E và cho ông Võ Hồng Đại D1 nhưng không được. Ngày 09/4/2022 thì T1 sang cắt cây cao su ở phía chuồng dê của ông Bùi Xuân C1 bị cáo phát hiện và báo Công an xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, sau đó công an vào lập biên bản sự việc. Bị cáo không huỷ hoại tài sản bằng việc cắt hạ cây cao su đang còn sống của công ty T3 nên kính đề nghị HĐXX huỷ án sơ thẩm để điều tra giải quyết lại theo quy định của pháp luật, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị cáo.

Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty T3 trình bày: Về nội dung như bị cáo trình bày là đúng. Do số cây cao su chậm phát triển và khả năng đạt sản lượng không cao nên công ty không chăm sóc. Thời gian tôi ở đây thì thấy bị cáo có đầu tư chăm sóc cây cao su. Đối với khoản tiền đầu tư như bị cáo trình bày là phù hợp với thực tế bởi bị cáo đã chăm sóc từ khi đến ở vào năm 2017 đến nay. Việc bị cáo chăm sóc cây cao su hoàn toàn là tự nguyện, mặc dù không có thoả thuận nhưng sau này nếu thu hoạch mủ cao su và có lợi nhuận thì công ty sẽ chia theo tỷ lệ % (Phần trăm) bị cáo đầu tư chăm sóc cây cao su, nếu có thiệt hại xảy ra thì bị cáo phải là bị hại. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu chứng cứ khách quan để có phán quyết công minh đảm bảo quyền lợi cho bị cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng:

Tại phiên tòa bị cáo khai thời gian chặt cây cao su diễn ra từ ngày 06/4-09/4/2022, trong đó từ ngày 06-08/4/2022 chặt cây cao su cháy, đến chiều ngày 8/4/2022 khi bị cáo phát hiện ông Mai Văn T1 và những người khác chặt cây cao su còn sống thì bị cáo T có gọi điện thoại trình báo cơ quan chức năng, đến khoảng 09h sáng ngày 9/4/2022 thì cơ quan chức năng mới tiến hành vào làm việc, cần làm rõ khoảng thời gian từ ngày 08/4/2022 đến ngày 09/4/2022 bị cáo T có trình báo không, thu giữ và trích xuất cuộc gọi của ông T và tiến hành lấy lời khai của những người đã được bị cáo T trình báo để làm rõ nội dung này để có căn cứ xử lý đối với bị cáo T.

Bị cáo cũng khai nhận thời gian ở tại dự án trồng cao su của Công ty T3 tại tiểu khu A, xã I, huyện E thì bị cáo có đầu tư vốn để chăm sóc, phòng cháy từ khi được Công ty cho ở đến nay với tổng số tiền là 933.800.000 đồng. Đối với nội dung trình bày có đầu tư tiền để chăm sóc, phòng cháy cao su thì đại diện hợp pháp của bị hại thừa nhận và đây là tình tiết mới của vụ án. Do có thêm tình tiết mới tại phiên tòa mà không thể bổ sung khác phục được.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk) giao toàn bộ hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đắk Lắk để điều tra, truy tố xét xử theo đúng quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo trình bày: Đồng ý với quan điểm đề nghị của Đại diện viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX chấp nhận và hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T không thừa nhận về hành vi phạm tội của mình, cho rằng mình bị oan. Bị cáo cho rằng khi bị cáo thuê Mai Văn T1 cắt cây cao su chỉ nói miệng chứ không có hợp đồng, đối với hợp đồng viết tay giữa bị cáo với T1 là viết sau khi Công an phát hiện, lập biên bản và giữ xe công nông của T1 nên viết để mục đích xin lại xe công nông cho T1, đồng thời khi thuê chỉ đồng ý cho T1 cắt cây chết cháy chứ không được cắt cây đang còn sống. Tuy nhiên khi cắt thì T1 và Đ vẫn cắt cây cao su sống lúc bị cáo không có mặt ở đó. Đến ngày 09/4/2025 khi bị cáo phát hiện T1 và Đ đã cắt hạ số cây cao su còn sống ở khu vực chuồng dê do ông Bùi Xuân C1 dựng trong khu dự án trồng cao su của công ty nên bị cáo đã báo Công an xã I và ông Võ Hồng Đại D1 biết sự việc nhưng không được. Bị cáo cung cấp bản kê số tiền đầu tư cho việc chăm sóc cây cao su là cày đất, phát dọn phòng cháy, phun thuốc bảo vệ thực vật và bón phân cho cây cao su trong thời gian ở trông coi cao su theo ý kiến chỉ đạo của ông D1 nên không hủy hoại tài sản của mình đầu tư chăm sóc. Khi phát hiện hành vi của ông Bùi Xuân C1 thuê T1 cắt hạ 82 cây cao su còn sống bị cáo không đồng ý nên đến ngăn cản và báo công an xã I để giải quyết thì bị con ông C1 đến lán đánh và dùng dao kề vào cổ đe dọa do bị cáo ngăn cản không cho cắt hạ cao su còn sống của công ty.

[2] Đối với nội dung bị cáo trình bày có bỏ tiền của cá nhân để chăm sóc đầu tư cho cây cao su khi Công ty bỏ không chăm sóc vì nhận thấy khả năng không thể cạo mủ được thì đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Đào Xuân M đồng ý và thừa

nhận thực tế có việc bị cáo bỏ tiền đầu tư chăm sóc cây cao su từ năm 2017 đến nay với số tiền hơn 900 triệu đồng tương ứng với số diện tích bị cáo chăm sóc, bảo vệ là phù hợp. Mặc dù bị cáo tự nguyện chăm sóc cây cao su và không có hợp đồng cụ thể nhưng đến thời điểm cây cao su có thể cạo mủ được và cho sản lượng thì công ty sẽ chia phần trăm tỷ lệ lợi nhuận cho bị cáo. Đối với nội dung này là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa, chưa xác định được cụ thể việc thỏa thuận giữa bị cáo và ông Võ Hồng Đại D1 là giám đốc công ty N2 và thỏa thuận chia lợi nhuận sau khi thu hoạch sản lượng cao su và bị cáo có phải là cổ đông, là người góp vốn của công ty hay không, có đóng góp vào việc tạo lập làm tăng giá trị tài sản hay không. Việc phát sinh tình tiết mới này tại phiên tòa cấp phúc thẩm không thể bổ sung, khắc phục được.

[3] Căn cứ vào các lời khai của anh Lương Xuân H là người bảo vệ của công ty trình bày khi bị cáo T phát hiện số cây cao su bị cắt hạ ở phía chuồng dê của ông C1 thì báo cho anh H biết. Khi xuống hiện trường thì thấy ông C1, T1 và Đ, sau đó anh H và bị cáo đi về lán của bị cáo thì bị con trai ông C1 là Bùi Xuân H3 đến lán bị cáo ở đe dọa và túm cổ áo bị cáo nói “Ông đừng có lằng nhằng với ba tôi nhé” rồi dùng tay đâm vào mặt bị cáo nhưng không có thương tích gì. Tiếp đó H3 rút dao trong người ra kê vào cổ bị cáo. Lúc đó anh Lương Xuân H cũng có mặt và can ngăn nên H3 đi về thì anh H báo cho anh D1 (Bút lục 169, 171, 183, 187)

[4] Căn cứ Biên bản xác minh ngày 09/11/2022 (Bút lục 136) thể hiện ông Nguyễn Văn C2 là Trưởng Công an xã I có nhận được điện thoại của ông Bùi Văn T báo là có một số đối tượng cắt hạ cây cao su của công ty T3, khi vào kiểm tra theo sự chỉ dẫn của ông T thì phát hiện khu vực chuồng dê của ông Bùi Xuân C1 có số cây cao su sống bị cắt hạ, đồng thời ông T khai nhận là có thuê người cắt dọn cây cao su để phòng cháy khi chưa được sự đồng ý của công ty.

Do đó, lời khai của bị cáo phù hợp với diễn biến sự việc như bị cáo khai báo không phải bị cáo cắt hạ số cây cao su còn sống, phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Lương Xuân H và nội dung cung cấp thông tin của ông Nguyễn Văn C2 về việc bị cáo khi phát hiện có người cắt hạ cây cao su còn sống thì đã ra ngăn cản và báo cơ quan chức năng.

[5] Căn cứ lời khai ngày 18/4/2022 của Mai Văn T1 khai ngày 09/4/2022 ông C1 nhờ cắt hạ 82 cây cao su còn sống (bút lục 189-192); lời khai của ông Bùi Xuân C1 ngày 12/8/2022 (tại bút lục 195) thể hiện ông C1 có nhờ T1 đến cắt cây cao su ở sau chuồng dê: Vào ngày 09/4/2022 khi ông C1 thấy T1 cắt cây cao su ở bên khu

đất gần vị trí Tới cho ông C1 mượn, ông C1 có nói T1: “Đằng sau vườn nhà ông C1 có mấy cây cao su chết cháy và bị nổ gốc không có khả năng cho mủ nếu anh T cho cắt thì cháu vào cắt. Sau đó thấy T1 qua cắt hết số cây còn sống. Tuy nhiên lời khai ngày 21/9/2022 ông C1 khai: Khi ông C1 đang ở lán thì T1 đến lán xin nước uống, ông C1 nói sau lán có nhiều cây cao su chết cháy và nổ gốc không có khả năng thu mủ nếu xin được T và T cho thì ra cắt. Sau đó thấy T1 cắt toàn bộ số cây cao su còn sống quanh lán; lời khai tại biên bản đối chất với Mai Văn T1 ngày 28/9/2023 thì ông C1 khai khi nhờ T1 cắt cây cao su chết cháy và một số cây nổ gốc không có khả năng cho mủ thì có mặt Tới ở đó và ông C1 nói nếu chú T cho cắt thì cháu cắt”; Căn cứ lời khai của T1 tại biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2022 (bút lục 178) thể hiện ông Bùi Xuân C1 nhờ cắt 82 cây cao su và chỉ cho T1 cắt hạ cây cao su còn sống nên mới cắt. Khi cắt thì bị cáo có đi qua nhìn và không nói gì; biên bản lấy lời khai của T1 ngày 03/9/2022 lại thể hiện bị cáo T không có mặt lúc T1 cắt số cây cao su mà ông C1 nhờ cắt. Ông C1 nói đây là cao su của ông mua lại của ông T nên nhờ cắt và T1 đồng ý; lời khai của T1 ngày 27/5/2022 thể hiện cắt đến chiều ngày 08/4/2022 thì ông C1 nhờ cắt sau đó dừng và không cắt nữa. Đến sáng ngày 09/4/2022 vào gom củi cao su đã cắt thành khúc thì công an vào lập biên bản.

Như vậy, các lời khai của ông Bùi Xuân C1 và Mai Văn T1 với lời khai của bị cáo có mâu thuẫn về việc T1 cắt hạ 82 cây cao su giúp ông C1 bởi bị cáo không đồng ý cho cắt cây cao su còn sống nhưng khi nghe ông C1 nhờ cắt thì T1 đã qua cắt hạ. Việc T1 cắt hạ cao su theo chỉ đạo của ông C1 hay tự ý cắt khi biết được có cây chết cháy và cây cao su còn sống gần chuồng dê của ông C1; về thời gian cắt hạ cao su và thời gian bị cáo phát hiện số cây bị cắt hạ nên báo cho cơ quan chức năng và đại diện Công ty. Những nội dung này tại cấp sơ thẩm chưa làm rõ mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục bổ sung được.

Đồng thời quá trình điều tra xác định được việc cắt 82 cây cao su còn sống gần khu vực chuồng dê của ông C1 khi chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu gây thiệt hại đến tài sản của Công ty T3, quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra đã tiến hành định giá tài sản thiệt hại là 17.416.000 đồng nhưng không điều tra làm rõ là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và không giải quyết triệt để vụ án.

Như vậy, lời của bị cáo và lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn mâu thuẫn, chưa làm rõ diễn biến mục đích, động cơ, hành vi phạm tội của bị cáo, việc điều tra vụ án ở cấp sơ thẩm là chưa đầy đủ; Đồng thời tại phiên tòa bị cáo trình bày có đầu tư chăm sóc cây cao su nhưng chưa thể hiện

thỏa thuận cụ thể chi tiết việc góp công sức với công ty mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk). Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đắk Lắk) để điều tra lại theo thủ tục chung.

[2] Về án phí: Căn cứ vào 135 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm f, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn T, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 2 Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 2 Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Phòng THADS khu vực 2 Đắk Lắk ;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr